

❖ Applications

Fuse holders series are suitable for using in the distribution equipment with rated voltage of AC 220V/380V and rated current up to 32A for overload and short circuit protection.

Fuse holders are supporters for fuses with size 10x38mm. They are capable of working under heat caused by rated current and expected short impacting current up to 100KA.

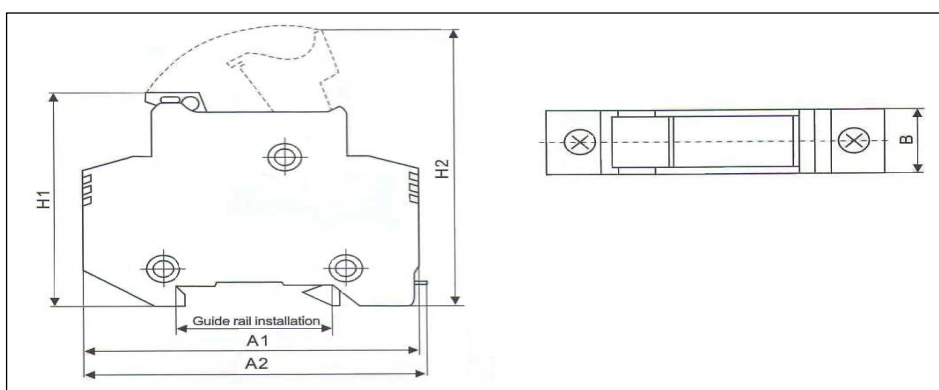
Fuse holders are equipped with an indicator, which goes on when the fuse links breaks. The handle allows quick easy Fuse-link to change, isolates the fuse from power when handle is opened for fuse insertion or removal.



❖ Design Features

- Rated insulate voltage up to 690V;
- Working frequency 50Hz AC;
- Conventional free air thermal current up to 32A;
- Fuse link size: 10x38mm
- Mounts on standard 35 mm DIN Rail.
- IP2X finger safe protection from the front
- *Compliant with IEC60269-1; TCVN5926-1;*

❖ Basic Data



Model of Product	Applicable Fuse Link Size (mm)	Rated Insulation Voltage (V)	Conventional Thermal Current (A)	Weight (g)	Overall dimension / Size (mm)				
					A1	A2	B	H1	H2
OMG-FS32X	10x38	690	32	59	79	81	18	61	80

❖ Applications

- Protection against overload and short circuit in electric lines (type gG).

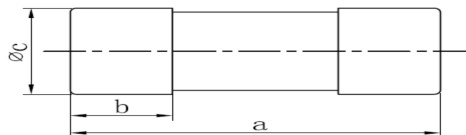


❖ Design Features

- Rated voltage up to 500V
- Rated current up to 32A
- Compliant with IEC60269
- Working frequency 50Hz AC
- Rated breaking capacity up to 100KA

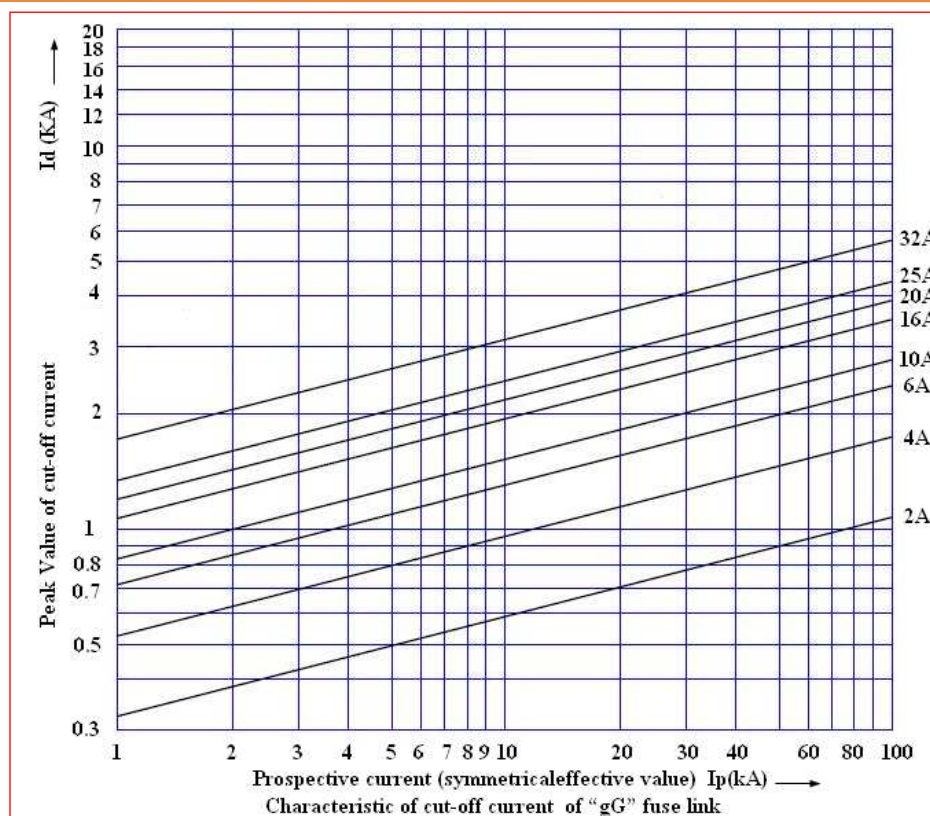
Variable cross-section fuse element made from pure metal sealed in cartridge made from high-duty ceramic or epoxy glass. Fuse tube filled with chemically treated high-purity quartz sand as arc-extinguishing medium. Dot-welding of fuse element ends to the caps ensures reliable electric connection.

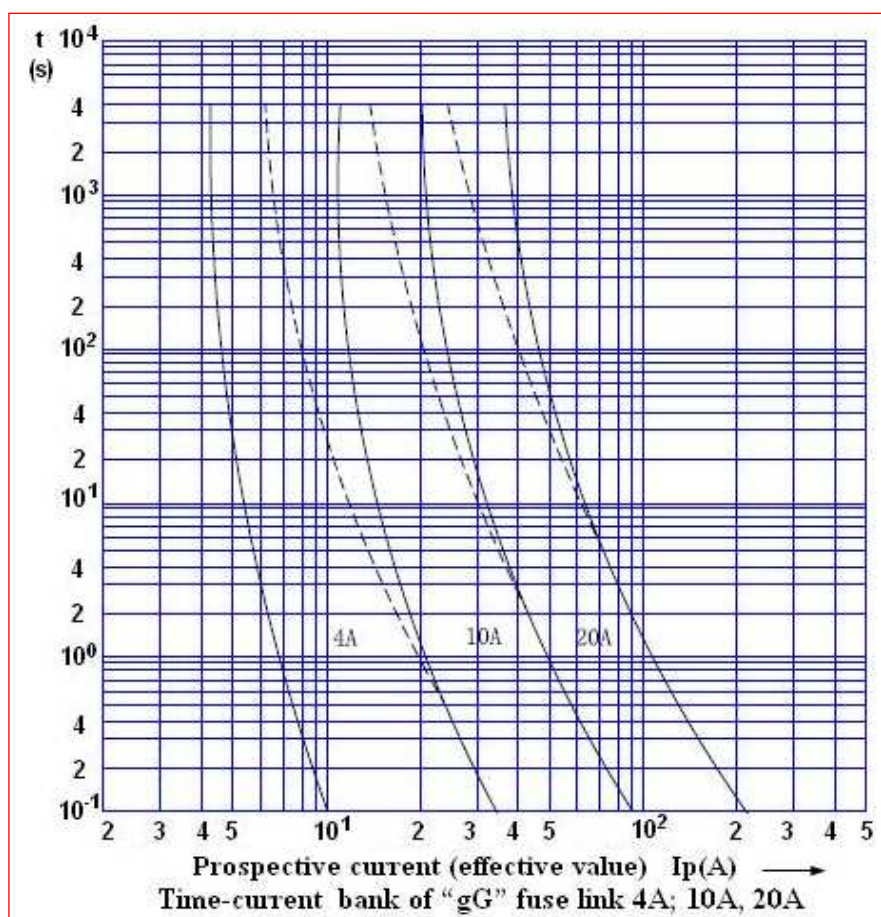
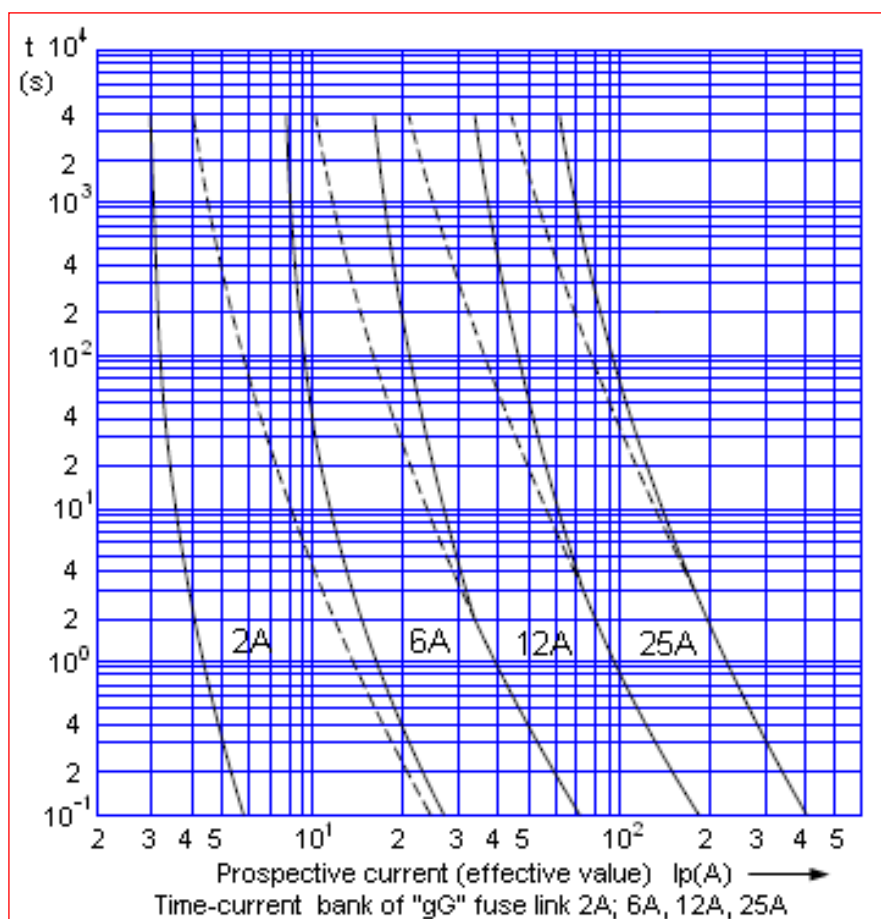
❖ Basic Data

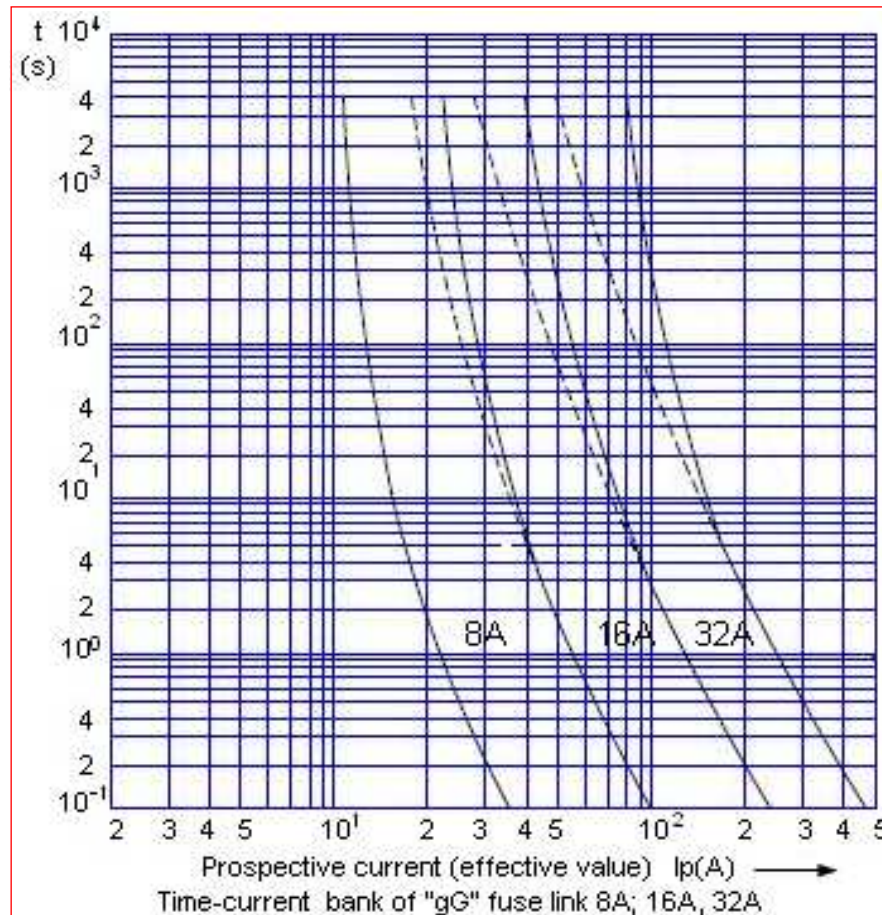


Model	Rated Current (A)	Rated Voltage (V)	Rated breaking Capacity (KA)	Overall dimension / Size (mm)		
				a	b	Φc
OFL10x38	2, 4, 6, 8, 10, 12, 16, 20, 25, 32	500	100	38 ± 0.6	10	10.3 ± 0.1

❖ Characteristic Curve







QUALIFICATION

 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3	
KT3-2076D11	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT
24/08/2011 Page 01/02	
1. Tên mẫu Name of sample	CẦU CHÁY + GIÁ ĐỖ CẦU CHÁY HẠ THỂ 2A
2. Số lượng mẫu Quantity	: 01 (4 cái/ pieces)
3. Mô tả mẫu Description	Cầu cháy hạ thể 2 A: OMEGA, OFL 10 x 38, 500 V~, 100 kA, gG, 2A Giá đỡ cầu cháy hạ thể: OMEGA, OMG-FS32X, 690 V~, 10 x 38
4. Ngày nhận mẫu Date of receiving	: 12/08/2011
5. Thời gian thử nghiệm Testing duration	: 13/08/2011 – 23/08/2011
6. Nơi gửi mẫu Customer	: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY OMEGA 62L/38 NGUYỄN HỒNG, P. 11, BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH
7. Phương pháp thử Test method	: TCVN 5926-1 : 2007 & IEC 60269-1 : 2005
8. Kết quả thử nghiệm Test result	: Xem trang / see page 02/02
TRƯỞNG PTN. ĐIỆN HEAD OF ELECTRICAL TESTING LAB.	
TL. GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH KTN CƠ-ĐIỆN MECH. ELCTR TESTING DIV. MANAGER	
NGUYỄN TẤN TÙNG	

 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	
KT3-2076D11	
24/08/2011 Page 02/02	
8. Kết quả thử nghiệm Test result	
Tên chỉ tiêu Specification	Kết quả thử nghiệm Test result
8.1. Điện trở cách điện sau khi thử nóng ẩm 48 h. Insulation resistance after 48 h humidity treatment • Giữa phần mang điện và khung thiết bị Between live parts and frame • Giữa các phần mang điện có điện thế khác nhau Between live parts with difference voltage	MΩ Lớn hơn 1000 More than Lớn hơn 1000 More than
8.2. Thử điện áp 1,89 kV trong 1 min Voltage test 1,89 kV for 1 min • Giữa phần mang điện và khung thiết bị Between live parts and frame • Giữa các phần mang điện có điện thế khác nhau Between live parts of different voltage	Đạt Pass Chịu được Withstand Chịu được Withstand
8.3. Độ tăng nhiệt. Temperature rise • Đầu nối / Terminal • Cực tiếp xúc băng lò xo / Contact poles	°C 16 22
8.4. Tổn hao công suất / Loss of power,	W 0,87
8.5. Đặc tính thời gian - dòng điện Time-Current characteristics • Dòng điện qui ước không cháy 1,25 I _{ae} • Dòng điện qui ước cháy 1,6 I _{ae}	Không cháy trong 1 h Does not melt within 1 h Cháy ở 49 min Melt at 49 min
8.6. Điện trở của dây chảy, Resistance of fuse link	μΩ 7,79
	
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3	